

Số: 652 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO PHẢN BIỆN
**“Đề án phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2025,
tầm nhìn đến năm 2030”**

Thực hiện Công văn số 714/UBND-NN ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các đề án, cơ chế, chính sách, kế hoạch năm 2022, trong đó có “Đề án phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án);

Ngày 09/02/2022, Trường Đại học Hồng Đức đã gửi Công văn số 56/ĐHHĐ-KHTC về việc xin ý kiến phản biện dự thảo “Đề án phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn và quyết định thành lập Hội đồng phản biện gồm 09 thành viên (01 chuyên gia là nhà khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục công tác tại viện nghiên cứu chuyên ngành ở trung ương; 04 đồng chí nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 04 cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm trong lĩnh vực khoa giáo và công tác phản biện). Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội thống nhất thông qua báo cáo phản biện, xin báo cáo kết quả như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

- 1. Về tên Đề án:** Thống nhất như dự thảo.
- 2. Về bố cục:** Đề án có bố cục tương đối hợp lý, gồm 05 phần: Phần I: Sự cần thiết, căn cứ và phạm vi xây dựng Đề án; Phần II. Đánh giá sự phát triển trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2011 – 2021; Phần III. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Phần IV. Đề xuất, kiến nghị; Phần V. Tổ chức thực hiện.
- 3. Về nội dung:** Cơ quan soạn thảo đã căn cứ vào các quy định của trung ương, của tỉnh và nhiệm vụ UBND tỉnh giao. Nội dung được trình bày trong từng phần phần lớn đã đáp ứng được yêu cầu của một Đề án.

Tuy nhiên, về kết cấu và nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện để Đề án có đầy đủ cơ sở khoa học và khả thi, cụ thể như sau:

II. NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG

1. Phần I: Sự cần thiết, căn cứ xây dựng, đối tượng và phạm vi của Đề án (trang 1- 5):

1.1. Sự cần thiết và căn cứ ban hành Đề án:

- **Những nội dung còn thiếu cần bổ sung:** Cần bổ sung thêm những nhận định để làm rõ hơn những hạn chế về vị trí, vai trò, sứ mạng của nhà trường so với các yêu cầu mới hiện nay, nhất là so với những yêu cầu mới mà Nghị quyết 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh đã xác định để thấy được sự cần thiết xây dựng Đề án.

- **Những nội dung cần chỉnh sửa:** rà soát nội dung trong tiểu mục 2, 3 và chỉ rõ nội dung liên quan đến nhà trường, để góp phần cùng với hoạt động kinh tế - xã hội khác của tỉnh thực hiện thành công các nội dung đã được “in nghiêng” trong các tiểu mục trên của dự thảo. Đề nghị không viết yêu cầu tổng thể phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo chung của tỉnh thành yêu cầu riêng của Đề án này.

1.2. **Căn cứ xây dựng Đề án:** Các căn cứ xây dựng Đề án sắp xếp chưa đúng trình tự. Đề nghị nghiên cứu sắp xếp theo đúng quy định (*cấp thẩm quyền ban hành cao hơn thì sắp xếp trên; ngày, tháng ban hành trước thì sắp xếp trước hoặc sắp xếp theo từng lĩnh vực và nguyên tắc trên*), rà soát chỉ đưa vào danh mục các căn cứ xây dựng Đề án có nội dung áp dụng, vận dụng vào Đề án, tránh đưa vào Đề án các căn cứ chung chung. Các căn cứ được liệt kê làm căn cứ pháp lý để xây dựng Đề án cần dẫn chiếu nội dung được vận dụng trong Đề án và đưa vào phần chú thích đặt ở cuối trang giấy.

1.3. **Đối tượng, phạm vi của Đề án:** Nội dung chuẩn bị trong Đề án là chưa chính xác, còn chung chung, chưa xác định rõ đối tượng và phạm vi nghiên cứu. Đề nghị cần tập trung làm rõ vấn đề này, vì phần này liên quan đến yêu cầu và phạm vi của tất cả các phần còn lại trong Đề án. Trên cơ sở đó, đề nghị cần chỉnh sửa lại:

- Đối tượng của Đề án phải được xác định đúng và đầy đủ: Cơ cấu tổ chức và bộ máy; đội ngũ giảng viên; sinh viên, người học, người sử dụng kết quả do nhà trường tạo ra và các đối tượng có tác động liên quan đến Trường Đại học Hồng Đức.

- Phạm vi của Đề án: Gồm có không gian và thời gian cũng cần được xác định lại cho đúng. Cần xác định nghiên cứu về nhà trường trong 10 năm qua từ 2011- 2021 trên các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, các hoạt động dịch vụ, nguồn tài chính của nhà trường và xác định mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp phát triển nhà trường trong giai đoạn tới (đến năm 2030).

2. Phần II: Đánh giá sự phát triển Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2011-2021 (trang 6-14)

2.1. Về tên và kết cấu của phần thứ hai

- *Về tên của phần thứ hai:* Với cách sắp xếp về bố cục và tên của từng phần thì tên của phần thứ hai cần được sửa đổi lại cho phù hợp. Có thể nghiên cứu sửa thành "Thực trạng phát triển Trường đại học Hồng Đức giai đoạn 2011 – 2021". Vì "đánh giá" chỉ là một trong những nội dung cần thực hiện của phần thực trạng.

- *Về kết cấu của phần thứ hai:*

+ Không kết cấu mục I. Lịch sử hình thành và phát triển (trang 6-7) thành một mục lớn mà chuyển các nội dung thích hợp sang các phần khác, viết cô đọng thành một số khổ để dẫn đề cho các nội dung tiếp theo.

+ Không kết cấu tiêu mục 2. Bài học kinh nghiệm (trang 14): Vì đây không phải là báo cáo nhiệm kỳ hay là báo cáo tổng kết một chủ trương hay nghị quyết.

2.2. Mục II. Những kết quả đạt được (trang 7- 12):

2.2.1. Những nội dung còn thiếu cần bổ sung:

- Cần đánh giá kết quả hoạt động của nhà trường với tất cả các đối tượng của Đề án đã xác định. Trong các lĩnh vực đánh giá cần có những nhận định về mức độ đạt, chưa đạt, cần bổ sung để qua đó mới xác định được những nội dung cần khắc phục, là căn cứ để xác định mục tiêu cần thực hiện trong giai đoạn tới. Nội dung chưa đạt so với yêu cầu trong các chủ trương của Đảng và Nhà nước là hạn chế của nhà trường. Bổ sung số liệu minh chứng vào các hạn chế, tránh đánh giá định tính, cần có tính định lượng. Trên cơ sở đó, đề nghị bổ sung một số nội dung sau:

+ Nội dung đánh giá năng lực của nhà trường về khả năng dự báo, thích ứng với các yêu cầu mới của giáo dục đại học đặt ra, những yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước đặt ra trong những năm qua đối với vị trí, vai trò và sứ mạng của nhà trường trên một số hoạt động chính.

+ Nội dung "đánh giá về sinh viên và người học (đây là đối tượng của Đề án)" để thấy được mặt tích cực và tồn tại hạn chế.

- Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá rõ hơn về chất lượng đào tạo của nhà trường, nhất là đánh giá mức độ chất lượng đầu ra trong thực tế cung ứng nguồn nhân lực cho tỉnh (So với yêu cầu của các ngành, các lĩnh vực thì Đại học Hồng Đức đáp ứng được đến đâu? Chất lượng nhân lực do Đại học Hồng Đức cung cấp như thế nào? Nhà trường có tiến hành điều tra, khảo sát số sinh viên ra trường làm đúng ngành nghề đào tạo được bao nhiêu %, số phát huy tốt chuyên môn đào tạo của trường là bao nhiêu %)?

- Cần có đánh giá rõ hơn về những kết quả xuất sắc (hoặc kết quả nổi bật) về 2 mặt: quy mô và chất lượng đào tạo; nghiên cứu và chuyển giao ứng dụng KHCN cho thật sự rõ ràng, mạch lạc.

- Cần phải đánh giá đầy đủ và sâu sắc hơn việc tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường trong từng giai đoạn, nhất là từ khi trường được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thường trực Đề án "Liên kết đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học với các trường đại học nước ngoài" đã tạo ra bước ngoặt cho các hoạt động của nhà trường, đặc biệt là tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy trong việc nâng cao ý thức tự giác và nỗ lực, quyết tâm phấn đấu học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) và công nghệ thông tin.

- Đối với 02 lĩnh vực để đảm bảo chất lượng đào tạo đề nghị đánh giá rõ hơn về chất lượng giảng viên và cơ sở vật chất, nhất là thiết bị thí nghiệm và thực hành đã đáp ứng được đến đâu, còn thiếu gì? và hiện tại đang đứng ở vị trí nào trong hệ thống các trường đại học do địa phương quản lý, trong hệ thống các trường đại học trong cả nước? Cần làm rõ để đề xuất trong phần nhiệm vụ và giải pháp.

2.2.2. Những nội dung cần chỉnh sửa: Trong kết quả của từng phần: (i) Hoạt động đào tạo: Cần đánh giá rõ hơn những tiến bộ trong công tác tuyển sinh của nhà trường trong 10 năm qua; những vấn đề khó khăn trong tuyển sinh nhà trường đã vượt qua; những xử lý khó khăn của nhà trường trong tuyển sinh để đáp ứng yêu cầu xã hội, so sánh với một số trường trong nhóm địa phương và cùng khối ngành; (ii) Trong hoạt động nghiên cứu khoa học: cần đánh giá rõ hơn những nhận định và số liệu xếp loại nghiên cứu khoa học của nhà trường; những đóng góp của nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo của nhà trường; phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng đội ngũ giảng viên.

2.3. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân:

- Đề nghị bổ sung những hoạt động của nhà trường chưa thực hiện được so với chỉ tiêu đặt ra, hoặc so với yêu cầu xã hội, hoặc so với quy định của cấp có thẩm quyền. Cần bổ sung hạn chế: (i) Công tác tuyển sinh (một số ngành đào tạo của nhà trường khó tuyển sinh nhiều năm, khả năng đáp ứng nhu cầu ngành nghề xã hội cần) so với các trường trong nhóm 50; (ii) Năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, khả năng thích ứng với sự thay đổi của sinh viên, học viên (người học) do nhà trường đào tạo so với các trường mà mình định dự kiến xếp vào nhóm 50.

- Cần chỉ rõ: Do tầm nhìn, nắm bắt yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục, nhất là yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, để có dự báo nhu cầu nhân lực phù hợp còn hạn chế, là điểm yếu nên việc xác định cơ cấu ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo chưa sát, chưa gắn kết với nhu cầu sử dụng lao động của các ngành, địa phương, nhất là các doanh nghiệp. Từ đó dẫn đến lập kế hoạch tuyển

sinh hàng năm chưa phù hợp, trong lúc nhiều ngành nghề, địa phương, doanh nghiệp cần nhân lực nhưng không có, hoặc có nhưng chưa đạt yêu cầu về chất lượng nên phải tuyển dụng nguồn nhân lực được đào tạo từ các trường đại học ở ngoài tỉnh.

- Cần mạnh dạn nêu rõ: Chất lượng nhân lực được đào tạo mới đạt mức trung bình, thậm chí có ngành nghề còn ở mức dưới trung bình. Sinh viên Đại học Hồng Đức tốt nghiệp có năng lực ngoại ngữ kém; Nghiên cứu và chuyển giao KHCN nói chung chưa phải là điểm mạnh của Đại học Hồng Đức, nói cách khác là còn chưa xứng tầm với một trường đại học địa phương được thành lập sớm nhất (như Đại học Sóc Trăng được thành lập sau nhưng có nhiều kết quả nổi bật hơn).

- Đề án đã nêu được nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, tồn tại. Tuy nhiên, đối với nguyên nhân chủ quan cần phải được đánh giá theo chủ thể quản lý: Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên... với cách tiếp cận theo chủ thể quản lý sẽ tránh được sự trùng lặp giữa hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của hạn chế, tồn tại. Đồng thời, nhận diện rõ các hạn chế, tồn tại, từ đó đưa ra các giải pháp khả thi trong phát triển nhà trường.

2.4 Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm: Cần nghiên cứu viết lại nội dung này, cần xác định rõ nhà trường đã đạt được kết quả nổi bật trong các hoạt động như: Quy mô đào tạo, số ngành đào tạo của nhà trường (tỷ lệ) đã đáp ứng yêu cầu của xã hội; về nghiên cứu khoa học; về đội ngũ; về kiểm định đánh giá; về cơ sở vật chất.

3. Phần III. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (trang 15-24)

3.1 Mục I. Bối cảnh trong nước và quốc tế (trang 15-17): Đề nghị không kết cấu mục này thành một mục lớn trong Đề án vì nội dung này thường chỉ được bố trí trong kết cấu của Chiến lược phát triển; đồng thời nghiên cứu khái quát ngắn gọn thành một khổ mở đầu về dự báo tình hình cho phù hợp hoặc chuyển các nội dung thích hợp sang các phần khác.

3.2. Quan điểm, mục tiêu

- Các quan điểm phát triển Trường Đại học Hồng Đức nêu như dự thảo là chưa rõ ràng. Có 03 vấn đề cần đề cập: (i) Phát triển Trường Đại học Hồng Đức phải đáp ứng yêu cầu góp phần quan trọng trong việc cung cấp nhân lực có trình độ, chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế trong giai đoạn mới, nhất là phải trở thành một tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại và trở thành một cực tăng trưởng ở phía Bắc của cả nước; (ii) Phải trở thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, kỹ thuật

phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; (iii) Phải trở thành đầu tàu và là hạt nhân trong đổi mới toàn diện, căn bản về giáo dục và đào tạo trong tỉnh.

- Đề nghị rà soát lại các chỉ tiêu cụ thể (với các giá trị tuyệt đối và tương đối). Đồng thời cần bổ sung kết quả hiện trạng đối với các chỉ tiêu chưa xác định cụ thể trong phần hiện trạng. Bổ sung các phụ lục phản ánh chi tiết các mục tiêu và thời gian, tiến độ thực hiện mục tiêu.

- Cần xác định rõ mục tiêu cụ thể hàng năm về xử lý các chương trình đào tạo và công tác tuyển sinh đối với các chuyên ngành đào tạo không đáp ứng yêu cầu xã hội như thế nào (song song với bổ sung chương trình mới theo yêu cầu xã hội thì phải loại bỏ chương trình không đáp ứng nhu cầu xã hội).

3.3. Mục III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- *Giải pháp 2. Đổi mới công tác quản trị đại học, xây dựng văn hóa chất lượng:*

+ Dự thảo Đề án nêu ra phải chuyển từ quản lý trường Đại học sang quản trị đại học là đúng đắn nhưng cần làm rõ hơn khái niệm "quản trị đại học" đó là phát huy tính chủ động sáng tạo, chủ động đổi mới, đề cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm với cấp trên và xã hội.

+ Cần làm rõ các yếu tố cấu thành xây dựng văn hóa nhà trường, trong đó cần xây dựng thể chế; thiết chế và các giá trị cốt lõi mà nhà trường cần phải tạo dựng. Trên cơ sở sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi để chuyển mạnh từ công tác quản trị hành chính sang quản trị phục vụ và kiến tạo...Đồng thời, trên nền tảng văn hóa đó tập trung xây dựng mối quan hệ, cơ chế vận hành: **Sinh viên, học viên là trung tâm; nhà trường là nền tảng; giảng viên là động lực**. Phát động các phong trào thi đua trong nghiên cứu tốt, dạy - học tốt, xây dựng tác phong, hình ảnh cán bộ, giảng viên và sinh viên; kết nối giữa nhà trường - sinh viên - cơ sở (doanh nghiệp)...kết nối giữa trước, trong, sau đào tạo; kết nối giao lưu văn hóa.v.v.

+ Đề nghị không nên viết là "Hoàn thiện các chính sách trong nhà trường" vì chính sách phải do cơ quan có thẩm quyền ban hành và hoàn thiện; chính sách chỉ có Nhà nước (chính quyền) ban hành, nhà trường chỉ có quyền ban hành các quy định nội bộ nhưng cũng không được trái với các quy định của pháp luật.

+ Chuyển nội dung "Thành lập một số trung tâm nghiên cứu, ...theo hướng tự chủ" về giải pháp 4, chuyển giải pháp thành lập Nhà xuất bản về giải pháp 3.

- *Giải pháp 3. Đổi mới mạnh mẽ... đất nước:*

+ Cần cụ thể hóa giải pháp "xây dựng các cơ sở thực hành, rèn nghề trong và ngoài nhà trường, các trung tâm dịch vụ" với tên, quy mô, nhiệm vụ cụ thể. Bổ sung thêm nhiệm vụ **bồi dưỡng**. Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, nhà trường nên đề nghị với Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh để xây dựng các đề án về bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo

dục, giáo viên trong tỉnh...; đồng thời bổ sung số văn bản quyết định của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề án đã được giao nhiệm vụ.

+ Bổ sung việc nghiên cứu mở các ngành, chuyên ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của các doanh nghiệp trong khu kinh tế Nghi Sơn, Lam Sơn – Sao Vàng, Bim Sơn - Thạch Thành, TP Thanh Hoá - Sầm Sơn... như các ngành công nghệ hoá dầu và sau hoá dầu, công nghệ hoá học, luyện kim, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến...

- *Giải pháp 4. Gắn nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng:* Bổ sung nhiệm vụ chính của “Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Trường ĐH Hồng Đức”, số quyết định văn bản đã được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

- *Giải pháp 5. Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Nhà trường:* Cần cụ thể hóa tên các trường đại học trong hoạt động hợp tác quốc tế để thực hiện các nội dung ghi trong mục tiêu 3, tránh chung chung.

- *Giải pháp 6. Xây dựng đội ngũ cán bộ... phát triển Nhà trường:* Cần bổ sung rõ nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu 4 đề ra, tránh nêu định tính, nội dung và số lượng công việc trong từng nhiệm vụ không rõ ràng, giải pháp không cụ thể. Để thực hiện thành công từng chỉ tiêu đặt ra trong mục tiêu 4 đề ra thì trong những năm tới cần làm việc gì cụ thể, lượng hóa công việc, giải pháp nào. Ví dụ: Chỉ tiêu giáo viên thành thạo tiếng Anh trong giảng dạy chuyên môn 34% lên 45% đây là về lý thuyết, thực tế đã có bao nhiêu người thực hiện. Giải pháp nào để số giảng viên này có thể trở thành hiện thực.

- *Giải pháp 7. Nâng cao mức độ tự chủ:* Bổ sung nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để nhà trường thực hiện được mục tiêu số 5 (làm rõ đây là mức độ tự chủ cấp độ bao nhiêu); trong Đề án có nêu được các nhiệm vụ để nâng cao mức độ tự chủ. Tuy nhiên, nhiệm vụ và giải pháp tăng thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dịch vụ thì nêu chưa rõ, mức độ tăng so với các hoạt động hiện nay chưa được chỉ ra. Đề nghị nêu rõ hơn: Tăng thu từ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ đối với từng giai đoạn, các hoạt động để tăng thu, mức tăng dự tính.

- *Giải pháp 8. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị theo chuẩn quốc tế:* Đề nghị chuyển tất cả các nhiệm vụ cần đầu tư trong Đề án về giải pháp này, đồng thời cần bổ sung đầy đủ thông tin về các hạng mục cơ sở vật chất đề xuất trong Đề án, làm rõ hơn việc đầu tư để phục vụ mục tiêu nào của Đề án, tính khả thi (dự tính nguồn kinh phí để đầu tư), xem xét khả năng hỗ trợ từ ngân sách để đề xuất cho hợp lý và khả thi. Khả năng tự chủ của nhà trường cần được đặt ra trong việc tính toán kỹ và cân đối với việc đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường trong Đề án.

3.4. Mục IV. Hiệu quả của Đề án: Đề nghị thuyết minh chi tiết nội dung này (hiệu quả kinh tế sau khi thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp thì sẽ thu được bao nhiêu. Hiệu quả xã hội sẽ thu được gì).

3.5. Mục V. Kinh phí thực hiện:

- Trong 10 năm tới nhà trường cần đầu tư vào những công trình nào, khâu nào để nhà trường tạo ra đột phá, với số tiền bao nhiêu cho từng yêu cầu? Đề án chỉ nêu ra con số 623 tỷ mà không được phân tích rõ ràng. Vì vậy, cần nghiên cứu tính toán cân nhắc kỹ đề xuất hạng mục đầu tư cho phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh, của nhà trường và các nguồn khác; phân bổ vào những chương trình, hạng mục lớn cụ thể để các cấp có thẩm quyền có căn cứ xem xét, phê duyệt.

- Cần rà soát lại những nhiệm vụ và giải pháp khả thi để tính toán kinh phí cho hợp lý.

4. Phần IV. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị không kết cấu phần này trong Đề án. Nội dung này có thể nghiên cứu đưa vào nội dung của tờ trình phê duyệt Đề án. Hơn nữa UBND tỉnh là cơ quan phê duyệt Đề án lại kiến nghị với UBND tỉnh là không đúng. Đề nghị nghiên cứu chính sửa lại.

5. Phần V. Tổ chức thực hiện

- Đề án chưa nói rõ tỉnh cần có cơ chế, chính sách gì cho Đại học Hồng Đức phát triển đột phá trong giai đoạn 10 năm tới. Đây phải là yêu cầu số 1 của Đề án.

6. Phụ lục và tài liệu

Đề nghị bổ sung đầy đủ các phụ lục, bảng biểu, số liệu phản ánh về các mặt hoạt động của nhà trường trong 10 năm qua; đồng thời bổ sung các phụ lục chi tiết thể hiện mục tiêu cần phấn đấu trong những năm tới trên các hoạt động của nhà trường.

III. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN

1. Cần nghiên cứu làm rõ, sâu sắc hơn các chuyên ngành đào tạo của Trường Đại học Hồng Đức với các trường đại học khác trên địa bàn tỉnh để tránh chồng chéo về ngành nghề, lĩnh vực đào tạo để đảm bảo vừa đa ngành nhưng vừa chuyên sâu, để xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng cơ sở vật chất và phát huy thế mạnh của từng trường.

2. Việc đề xuất một số tổ chức, bộ máy mới trong điều kiện Đảng và Nhà nước đang chủ trương sắp xếp lại tổ chức, bộ máy các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Theo đó, việc thành lập “Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Tỉnh Thanh Hóa” hiện nay là cần thiết, song cần bổ sung văn bản giao nhiệm vụ của tỉnh như góp ý tại giải pháp 4 (trang 7). Việc thành lập “Trường thực hành sư phạm Hồng Đức” nên dựa trên cơ sở sắp xếp và nâng cấp trường Mầm Non hiện có, bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ với nguyên tắc không làm tăng tổ chức, bộ máy và biên chế của nhà trường.

3. Đề nghị nghiên cứu xem xét lại giai đoạn thực hiện Đề án đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là quá ngắn vì khi Đề án được phê duyệt nhanh nhất là giữa năm 2022, như vậy chỉ còn hơn 2 năm để thực hiện, tầm nhìn đến năm 2030 cũng rất hạn chế. Do đó cần đề xuất với UBND tỉnh xem xét lại giai đoạn thực hiện Đề án đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là phù hợp với các đề án phát triển, các quy hoạch chung của tỉnh Thanh Hoá và theo tinh thần Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị.

4. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý vào Đề án của các ban, sở, ngành có liên quan. Cần lập báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan nói trên về mức độ tiếp thu và bổ sung hoàn chỉnh dự thảo Đề án để Đề án có chất lượng và khả thi khi thực hiện.

5. Đề nghị chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiêu mục trong Đề án cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn lỗi chính tả, lỗi viết hoa... đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Dự thảo Đề án đã được tổ chức nghiên cứu xây dựng khẩn trương, nghiêm túc, phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nội dung chuẩn bị có đủ các điều kiện giúp cho việc hoàn thiện xây dựng dự thảo Đề án trên cơ sở tiếp thu ý kiến Hội đồng phản biện, ý kiến góp ý của các sở, ngành có liên quan hoàn thiện văn bản tham mưu trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

2. Đề nghị:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Đề án báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Đề án và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Đào Thanh Tùng (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- Trường ĐH Hồng Đức;
- Thường trực LHH;
- Hội đồng phản biện;
- Lưu VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Uy